|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNGKHOA LUẬT**BỘ MÔN PHÁP LUẬT CƠ SỞ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****----------o0o----------** |
|  | *Hà Nội, ngày…..tháng….năm 2016* |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: CÔNG PHÁP QUỐC TẾ**

*(theo yêu cầu tại Thông tư số 08/2011/TT-BGD Đ T ngày 17/2/2011của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Tên học phần** : Công pháp quốc tế

**2. Tổng tín chỉ** : 3 tín chỉ

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy**: Bộ môn Pháp luật Cơ sở

**4. Mô tả học phần**

Công pháp quốc tế (luật quốc tế) là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức lí luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho SV kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, trách nhiệm pháp lí quốc tế...

**5. Mục tiêu học phần**

***5.1. Về kiến thức***

* + Nắm được khái niệm, đặc điểm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế;
	+ Nắm được cơ sở, tính chất và nội dung của mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia;
	+ Trình bày được nội dung và thực tiễn thực hiện các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế;
	+ Nhận diện được khái niệm, nội dung và phương thức thực hiện chủ quyền quốc gia đối với dân cư;
	+ Trình bày được khái niệm, phân loại và quy chế pháp lí của lãnh thổ trong luật quốc tế;
	+ Trình bày được khái niệm và quy chế pháp lí các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia và các vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia;
	+ Nắm được những vấn đề pháp lí cơ bản về cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và phái đoàn đại diện thường trực của quốc gia tại các tổ chức quốc tế;
	+ Nắm được những vấn đề pháp lí cơ bản về tổ chức quốc tế;
	+ Nắm được những vấn đề pháp lí cơ bản về hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm;
	+ Vận dụng được các nguyên tắc, biện pháp giải quyết tranh chấp quốc tế vào một số tình huống pháp lí cụ thể;
	+ Nắm được cơ sở xác định và hình thức thực hiện các loại trách nhiệm pháp lí quốc tế.
	1. ***Về kĩ năng***
	+ Hình thành và phát triển kĩ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết tình huống cụ thể của luật quốc tế;
	+ Thành thạo năng lực thu thập, xử lí thông tin, sử dụng phương tiện hiện đại để truy cập thông tin tư liệu điện tử của quốc tế.
	1. ***Về thái độ***
	+ Hình thành sự chủ động trong bổ sung, củng cố và nâng cao trình độ nhận thức về các vấn đề quốc tế trong bối cảnh hội nhập;
	+ Chủ động vận dụng các kiến thức đã học trong phân tích và giải quyết các vấn đề hội nhập của Việt Nam;
	+ Hình thành tính tự tin, bản lĩnh cho SV.

**6. Nội dung học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chi tiết học phần** | **Phân bổ thời gian** | **Ghi chú** |
| **Số tiết trên lớp** | **Số giờ****tự học, tự nghiên cứu** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị****(các tài liệu sinh viên cần đọc)** |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** |
| **Chương 1: Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế** * 1. **Khái niệm luật quốc tế**
		1. Định nghĩa
		2. Đặc điểm của luật quốc tế
		3. Quy phạm pháp luật quốc tế
	2. **Lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế**
		1. Luật quốc tế cổ đại
		2. Luật quốc tế trung đại
		3. Luật quốc tế cận đại
		4. Luật quốc tế hiện đại

**1.3. Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia*** + 1. Cơ sở của mối quan hệ
		2. Tính chất và nội dung của mối quan hệ
 | **3** | **1** | **3** | \* Đọc:- Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.- Chương I Luật quốc tế - lí luận và thực tiễn, Lê Mai Anh, Trần Văn Thắng, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.- Các nhóm lựa chọn đề tài thảo luận.- Nhóm lập dàn ý các vấn đề thảo luận.- Nhóm tập điều hành thảo luận theo chủ đề.- Giải quyết một số tình huống cụ thể. |  |
| **Chương 2: Nguồn của luật quốc tế** * 1. **Khái niệm nguồn của luật quốc tế**
		1. Định nghĩa
		2. Cơ sở xác định
		3. Phân loại
	2. **Điều ước quốc tế**
		1. Khái niệm điều ước quốc tế
		2. Kí kết điều ước quốc tế
		3. Hiệu lực của điều ước quốc tế
		4. Thực hiện điều ước quốc tế
	3. **Tập quán quốc tế**
		1. Khái niệm tập quán quốc tế
		2. Cách thức hình thành
	4. **Các nguồn bổ trợ của luật quốc tế**
		1. Nguyên tắc pháp luật chung
		2. Phán quyết của các cơ quan tài phán quốc tế
		3. Nghị quyết của tổ chức quốc tế liên chính phủ
		4. Học thuyết của các luật gia nổi tiếng
		5. Hành vi pháp lí đơn phương

**2.5. Mối quan hệ qua lại giữa các loại nguồn**2.5.1. Mối quan hệ giữa điều ước quốc tế và tập quán quốc tế2.5.2. Mối quan hệ giữa điều ước quốc tế, tập quán quốc tế và nguồn bổ trợ | **3** | **2** | **3** | \* Đọc:- Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 26 - 28; tr. 83 - 102.- Chương II, III Luật quốc tế - lí luận và thực tiễn, Lê Mai Anh, Trần Văn Thắng, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.- Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước quốc tế kí kết giữa các quốc gia (Phần II, tiết 4 Phần III và Phần V).- Luật điều ước quốc tế năm 2016 của Việt Nam.- Các nhóm lựa chọn đề tài thảo luận.- Nhóm lập dàn ý các vấn đề thảo luận.- Nhóm tập điều hành thảo luận theo chủ đề.- Giải quyết một số tình huống cụ thể đặt ra.tác giữa các quốc gia. |  |
| **Chương 3: Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế****3.1. Khái niệm** 3.1.1. Định nghĩa3.1.2. Đặc điểm **3.2. Các nguyên tắc truyền thống**3.2.1. Nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia3.2.2. Nguyên tắc Pacta-sunt-servanda**3.3. Các nguyên tắc hình thành trong thời kì luật quốc tế hiện đại**3.3.1. Nguyên tắc cấm dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực 3.3.2. Nguyên tắc giải quyết hoà bình các tranh chấp quốc tế3.3.3. Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia3.3.4. Nguyên tắc dân tộc tự quyết 3.3.5. Nguyên tắc các quốc gia có trách nhiệm hợp tác | **3** | **2** | **3** | \* Đọc:- Chương II Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 39 - 56.- Chương IV Luật quốc tế - lí luận và thực tiễn, Lê Mai Anh, Trần Văn Thắng, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.- Hiến chương Liên hợp quốc và Tuyên bố năm 1970 về các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hợp tác giữa các quốc gia. |  |
| **Chương 4: Dân cư trong luật quốc tế****4.1. Khái niệm dân cư**4.1.1. Định nghĩa4.1.2. Các bộ phận dân cư**4.2. Thực hiện chủ quyền quốc gia đối với công dân**4.2.1. Khái niệm quốc tịch4.2.2. Cách thức xác lập quốc tịch 4.2.3. Mất quốc tịch4.2.4. Các trường hợp đặc biệt về quốc tịch4.2.5. Vấn đề bảo hộ công dân **4.3. Điều chỉnh pháp lí quốc tế quan hệ quốc gia và người nước ngoài** 4.3.1. Khái niệm người nước ngoài4.3.2. Chế độ pháp lí dành cho người nước ngoài4.3.3. Quyền cư trú chính trị  | **3** | **1** | **3** | \* Đọc:- Chương V Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 109 - 134.- Luật quốc tịch Việt Nam 2008.- Các nhóm lựa chọn đề tài thảo luận.- Thảo luận trong nhóm. |   |
| **Chương 5: Lãnh thổ trong luật quốc tế** **5.1. Khái niệm lãnh thổ**5.1.1. Định nghĩa5.1.2. Phân loại lãnh thổ **5.2. Lãnh thổ quốc gia**5.2.1. Khái niệm lãnh thổ quốc gia5.2.2. Chủ quyền quốc gia đối với lãnh thổ5.2.3. Biên giới quốc gia5.2.4. Các trường hợp đặc biệt về lãnh thổ quốc gia**5.3. Lãnh thổ quốc gia có quyền chủ quyền**5.3.1. Tiếp giáp lãnh hải5.3.2. Vùng đặc quyền kinh tế5.3.3. Thềm lục địa**5.4. Lãnh thổ quốc tế**5.4.1. Biển quốc tế và vùng di sản chung của nhân loại5.4.2. Khoảng không vũ trụ và vùng trời quốc tế | **3** | **2** | **3** | \* Đọc:- Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 161 - 174, tr. 191 - 197, tr. 206 - 210.- Luật biển quốc tế hiện đại, Lê Mai Anh, Nxb. Lao động-xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 87 - 131.- Chương V Luật quốc tế - lí luận và thực tiễn, Lê Mai Anh, Trần Văn Thắng, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.- Công ước luật biển năm 1982 (mục 1, 2, 3 Phần II).- Luật biên giới quốc |  |
| **Chương 6: Luật ngoại giao, lãnh sự****6.1. Khái niệm luật ngoại giao, lãnh sự**6.1.1. Định nghĩa6.1.2. Nguồn của luật ngoại giao, lãnh sự6.1.3. Nguyên tắc của luật ngoại giao, lãnh sự6.1.4. Hệ thống các cơ quan quan hệ đối ngoại **6.2. Cơ quan đại diện ngoại giao**6.2.1. Khái niệm6.2.2. Chức năng 6.2.3. Thành viên6.2.4. Khởi đầu và chấm dứt chức năng đại diện ngoại giao **6.3. Cơ quan lãnh sự**6.3.1. Khái niệm6.3.2. Chức năng 6.3.3. Thành viên6.3.4. Lãnh sự danh dự**6.4. Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự**6.4.1. Khái niệm6.4.2. Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao6.4.3. Quyền ưu đãi miễn trừ lãnh sự6.4.4. So sánh quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao và quyền ưu đãi miễn trừ lãnh sự | **3** | **1** | **3** | \* Đọc:- Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 279 - 308.- Công ước Viên năm 1961 và năm 1963 về quan hệ ngoại giao và quan hệ lãnh sự.- Luật cơ quan đại diện nước Cộng hoà XHCN Việt Nam ở nước ngoài năm 2009.- Pháp lệnh về quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự năm 1993.\*Tra cứu thông tin trên website: http://www.mofa.gov.vn |  |
| **Chương 7: Luật tổ chức quốc tế** **7.1. Khái niệm tổ chức quốc tế**7.1.1. Định nghĩa7.1.2. Đặc điểm của tổ chức quốc tế7.1.3. Phân loại tổ chức quốc tế**7.2. Những vấn đề pháp lí cơ bản về tổ chức quốc tế**7.2.1. Quy chế thành viên7.2.2. Cơ cấu của tổ chức7.2.3. Nhân viên của tổ chức7.2.4. Hoạt động chức năng**7.3. Một số tổ chức quốc tế**7.3.1. Liên hợp quốc7.3.2. Tổ chức thương mại thế giới | **3** | **1** | **3** | \* Đọc:- Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 247 - 278.- Hiến chương Liên hợp quốc - Hiến chương ASEAN.- Hiệp định Maraket về thành lập WTO. - Đặc san kỉ niệm 60 năm thành lập Liên hợp quốc, Tạp chí luật học, 2005.- Các vấn đề pháp lí cơ bản về WTO, Đề tài khoa học cấp trường, Trường Đại học Luật Hà Nội. |  |
| **Chương 8: Luật quốc tế về hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm****8.1. Khái niệm tội phạm quốc tế và tội phạm hình sự có tính quốc tế****8.2. Khái niệm hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm**8.2.1. Định nghĩa 8.2.2. Đặc điểm của hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm 8.2.3. Nguyên tắc của hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm**8.3. Nội dung hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm**8.3.1. Tương trợ tư pháp hình sự8.3.2. Dẫn độ tội phạm **8.4. Phương thức hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm**8.4.1. Hợp tác trong khuôn khổ các thiết chế quốc tế8.4.2. Hợp tác trên cơ sở các điều ước quốc tế | **3** | **1** | **3** | \* Đọc:- Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 339 - 368.- Luật hình sự quốc tế, Nguyễn Thị Thuận (chủ biên), Nxb. CAND, Hà Nội, 2007.- Quy chế Roma năm 1998 về thành lập ICC.- Luật tương trợ tư pháp năm 2007.\* Tra cứu thông tin trên website: http://www.interpol.int/ và http://www.icc-cpi.int/- Các nhóm lựa chọn đề tài thảo luận.- Thảo luận trong nhóm. |  |
| **Chương 9: Giải quyết tranh chấp quốc tế****9.1. Khái niệm tranh chấp quốc tế**9.1.1. Định nghĩa9.1.2. Đặc điểm9.1.3. Phân loại**9.2. Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế**9.2.1. Đàm phán trực tiếp9.2.2. Thông qua bên thứ ba9.2.3. Trong khuôn khổ tổ chức quốc tế9.2.4. Thông qua cơ quan tài phán quốc tế  | **3** | **2** | **3** | Đọc:- Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 393 - 410.- Hiến chương Liên hợp quốc (trong cuốn Các văn bản công pháp quốc tế và văn bản pháp luật Việt Nam có liên quan, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2006). |  |
| **Chương 10. Trách nhiệm pháp lí quốc tế** **10.1. Khái niệm**10.1.1. Định nghĩa10.1.2. Phân loại **10.2. Trách nhiệm pháp lí chủ quan**10.2.1. Định nghĩa 10.2.2. Cơ sở xác định trách nhiệm10.2.3. Hình thức thực hiện trách nhiệm10.2.4. Các trường hợp miễn trách nhiệm**10.3. Trách nhiệm pháp lí khách quan**10.3.1. Định nghĩa 10.3.2. Cơ sở xác định trách nhiệm10.3.3. Hình thức thực hiện trách nhiệm | **3** | **2** | **3** | \* Đọc:Giáo trình luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, tr. 479 - 500. |  |

**7. Phần tài liệu tham khảo**

**7.1. Giáo trình**

* + - 1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật quốc tế,* Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.
			2. TS. Nguyễn Thị Kim Ngân, TS. Chu Mạnh Hùng (đồng chủ biên), *Giáo trình luật quốc tế* (dùng trong các trường đại học chuyên ngành luật và ngoại giao), Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012.

**7.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**

**\* Sách**

Bộ ngoại giao, *Các tổ chức quốc tế và Việt Nam,* Nxb. CTQG, Hà Nội, 2005.

*Các văn bản công pháp quốc tế và văn bản pháp luật Việt Nam có liên quan*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2006.

Lê Mai Anh - Trần Văn Thắng, *Luật quốc tế - Lí luận và thực tiễn*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.

Lê Mai Anh, *Luật biển quốc tế hiện đại*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2005.

Nguyễn Hồng Thao, *Toà án công lí quốc tế*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000.

Nguyễn Thị Thuận, *Luật hình sự quốc tế*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2007.

**\* Bài tạp chí**

1. Đặc san kỉ niệm 60 năm thành lập Liên hợp quốc, *Tạp chí luật học,* 2005.

2. Chuyên đề kỉ niệm 40 năm thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN, *Tạp chí luật học,* số 9/2007.

3. Chuyên đề Hiến chương ASEAN, *Tạp chí luật học,* số 9/2008.

4. Chuyên đề Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008, *Tạp chí luật học,* số 6/2009.

5. Đặc san Luật biển, *Tạp chí luật học*, số 8/2012.

**\* Đề tài khoa học, kỉ yếu hội thảo**

1. Trường Đại học Luật Hà Nội*, Các vấn đề pháp lí cơ bản về tổ chức và hoạt động của WTO và vấn đề gia nhập của Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Hà Nội, 2001.

2. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Các vấn đề pháp lí cơ bản trong Công ước Viên năm 1969 về luật điều ước quốc tế kí kết giữa các quốc gia và việc thực hiện Công ước này ở Việt Nam*, Đề tài nghiên **7.2. Tài liệu tham khảo**

1. Đỗ Văn Đại và Mai Hồng Quỳ, *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2010.
2. Nguyễn Bá Diến (chủ biên), *Giáo trình tư pháp quốc tế,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.
3. Nguyễn Trung Tín, *Mấy ý kiến về phần quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong Bộ luật dân sự 2005*, tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23, tháng 12/2013.
4. Bành Quốc Tuấn, *Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam*, tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 21, tháng 11/2013.
5. Đỗ Văn Đại, *Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam khi trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp tại Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, 22/01/2013.
6. Bành Quốc Tuấn, *Hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam BA-QĐDS của TANN*, tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 5, tháng 3/2011. Và một bài tương tự đăng trên NCLP 2013.
7. Viện Khoa học xét xử, TANDTC, *Những vấn đề lý luận về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài*, Chuyên đề khoa học xét xử, đăng trên Tạp chí Tòa án nhân dân, 2012.
8. Lê Thị Hoàng Thanh, Trương Hồng Quang, *Pháp luật Việt Nam về quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài*, tạp chí Luật học số tháng 9/2011.
9. Bành Quốc Tuấn, *Xác định luật áp dụng trong hợp đồng mua bán hàng hóa có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam*, tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 4/2010.
10. Nguyễn Thị Hồng Trinh, *Nguyên tắc tự do chọn luật cho hợp đồng từ Công ước Rome 1980 đến Quy tắc Rome I và nhìn về Việt Nam*, tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 6, tháng 3/2010.
11. Nguyễn Bá Bình, [*Hiện tượng đa phán quyết đối với việc dân sự có yếu tố nước ngoài*](http://luathoc.cafeluat.com/showthread.php/10288-Hien-tuong-da-phan-quyet-doi-voi-viec-dan-su-co-yeu-to-nuoc-ngoai), tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 129, tháng 8/2008.
12. Phan Trung Hoài, *Tản mạn về xung đột pháp luật*, tạp chí Nghiên cứu lập pháp, 1/2001.
13. Nguyễn Ngọc Lâm, *Nhiệm vụ và vị trí của tư pháp quốc tế trong hệ thống pháp luật*, tạp chí Khoa học pháp lý, số 1/2004.
14. Bùi Thị Thu, *Một số vấn đề về chọn luật áp dụng trong hợp đồng thương mại quốc tế* t*heo Công ước Rome 19/6/1980 về Luật áp dụng đối với nghĩa vụ hợp đồng,* tạp chí Nhà nước và pháp luật, Số 11/2005, tr. 70-74.
15. Đặng Thị Thu Thảo, *Luật tư pháp quốc tế: thử định nghĩa theo cách tiếp cận khách quan*, tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 6/2005.
16. Nguyễn Trung Tín, *Mấy ý kiến về phần thứ bảy “quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài” trong Dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi)*, tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 3/2005.
17. Nguyễn Quang Hưng, *Tư pháp quốc tế - Một số quan điểm của học giả nước ngoài*, tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 3/2005.
18. Bùi Xuân Nhự, *Tổ chức quốc tế trong tư pháp quốc tế*, tạp chí Luật học, số 6/2004.
19. Nguyễn Trung Tín, Nguyễn Ngọc Lâm, *Về việc xác định các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài trong pháp luật Việt Nam*, tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 3/2004.
20. Phạm Công Bẩy, *Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động có yếu tố nước ngoài*, tạp chí Tòa án nhân dân, số 7/1998.
21. Thái Công Khanh, *Bàn về thuật ngữ “người nước ngoài”, “người Việt Nam định cư ở nước ngoài” trong Bộ luật dân sự*, tạp chí Tòa án nhân dân, số 5/1996.

 Ngô Quốc Chiến, *So sánh một số quy định chung của Tư pháp quốc tế Bỉ và Việt Nam,* tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 8/2014.

22. Khoa pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, *Hội đồng bảo an Liên hợp quốc và Việt Nam với tư cách uỷ viên không thường trực nhiệm kì 2008 - 2009*, Kỉ yếu hội thảo khoa học cấp khoa, Hà Nội, 2008.

23. Khoa pháp luật quốc tế Trường Đại học Luật Hà Nội, *Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 - những vấn đề pháp lí và thực tiễn*, Kỉ yếu hội thảo khoa học cấp khoa, Hà Nội, 2009.

24. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Vấn đề phân định biển trong luật quốc tế và thực tiễn phân định biển giữa Việt Nam với các nước trong khu vực,* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Hà Nội, 2012.

**\* Điều ước quốc tế và văn bản quy phạm pháp luật**

* 1. Công ước của Liên hợp quốc năm 1982 về luật biển.
	2. Công ước Lahay năm 1930 về xung đột luật quốc tịch.
	3. Công ước năm 1961 về giảm tình trạng người không quốc tịch.
	4. Công ước năm 1954 về quy chế người không quốc tịch.
	5. Hiệp định Marrakesh năm 1995 về thành lập WTO.
	6. Hiến chương ASEAN.
	7. Quy chế Roma năm 1998 về thành lập Toà hình sự quốc tế - ICC.
	8. Tuyên bố của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1970 về các nguyên tắc cơ bản điều chỉnh quan hệ hợp tác giữa các quốc gia.
	9. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
	10. Luật điều ước quốc tế năm 2016.
	11. Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản sửa đổi.
	12. Luật biên giới năm 2003.
	13. Luật tương trợ tư pháp năm 2007.
	14. Luật cơ quan đại diện nước Cộng hoà XHCN Việt Nam ở nước ngoài năm 2009.
	15. Luật biển Việt Nam năm 2012.
	16. Pháp lệnh về qụyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam năm 1993.
	17. Pháp lệnh kí kết và thực hiện thoả thuận quốc tế năm 2007.

***7.3. Tài liệu tham khảo lựa chọn***

**\* Sách**

* 1. Bộ ngoại giao, *Tổ chức thương mại thế giới*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000.
	2. Đinh Quý Độ, *Vấn đề cải tổ liên hợp quốc trong bối cảnh quốc tế mới hiện nay,* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007.
	3. Học viện quan hệ quốc tế, *Luật quốc tế*, Hà Nội, 2007.
	4. Học viện quan hệ quốc tế, *Lịch sử ngoại giao,* Hà Nội, 1994.
	5. Trung tâm luật biển và hàng hải quốc tế - Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội, *Toà hình sự quốc tế và việc gia nhập của Việt Nam*, Kỉ yếu hội thảo khoa học, 2007.
	6. Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Tìm hiểu Tổ chức thương mại thế giới,* Hà Nội, 2006.
	7. Đại học quốc gia Hà Nội, Khoa luật*, Giáo trình Tòa án hình sự quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
	8. Akehurst’s, *Modern Introduction to International Law*, Peter Malanczuk, Routledge, 1997.
	9. Ian Brownlie, *Principles of Public International Law****,*** Oxford University Press, New York, 1998.

**\* Website**

1. <http://www.un.org>
2. <http://www.wto.org>
3. <http://www.aseansec.org>
4. <http://www.icj-cij.org>
5. http://www.interpol.int
6. http://www.icc-cpi.int
7. <http://www.pca-cpa.org>
8. http://www.itlos.org/
9. <http://www.un.org/Depts/los/index.htm>
10. http://www.un.org/law/riaa/
11. <http://www.mofa.gov.vn>
12. <http://www.mot.gov.vn>
13. <http://www.moj.gov.vn>
14. <http://www.nciec.gov.vn>

**8. Phương pháp đánh giá học phần**

**8.1. Đánh giá thường xuyên**

Điểm đánh giá thường xuyên bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỷ lệ** |
| Điểm chuyên cần và tham gia thảo luận  | 10% |
| Điểm bài tập cá nhân hoặc nhóm | 15% |

**8.2. Đánh giá định kì**

 Điểm đánh giá định kỳ bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỷ lệ** |
| Điểm kiểm tra giữa kỳ  | 15% |
| Thi kết thúc học phần | 60% |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI SOẠN ĐỀ CƯƠNG** |